

TÌM HIỂU NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

GS, TS. MẠCH QUANG THẮNG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là một hệ thống những quan điểm được thể hiện trong các bài nói, bài viết, đồng thời biểu đạt qua hành động trong cuộc sống thường nhật của Người. Bài viết này nêu lên một số quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, như tầm quan trọng của đạo đức; về lòng nhân ái; về trung với nước, hiếu với dân; về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về tinh thần quốc tế trong sáng. Đây cũng là nội dung rất quan trọng để toàn thể nhân dân Việt Nam học tập, vận dụng vào cuộc sống, đặc biệt càng có ý nghĩa hơn khi toàn Đảng, toàn dân đang tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; đạo đức cách mạng; quan điểm; phát triển.

1. Vị trí, vai trò của đạo đức cách mạng

Sinh thời, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc vai trò quan trọng của đạo đức cách mạng, Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”. Đạo đức cách mạng, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là sự phát triển và đó chính là văn hoá.

Hồ Chí Minh coi trọng cả đức và tài trong một con người, nhưng xét về thứ tự ưu tiên thì Người nhấn mạnh đức là gốc. Có quan điểm cho rằng, trong cơ chế thị trường hiện nay, chỉ cần có tài thì “quảng” đâu cũng “sống tốt”, do vậy, làm ăn kinh tế không cần đạo đức. Ý kiến đó là sai lầm, vì đã tách đạo đức ra khỏi chính trị, kinh tế. Trong kinh tế thị trường, nếu không có đạo đức làm căn bản, thì hoạt động kinh

doanh trở nên cơ hội, chộp giật. Thế giới càng phát triển nhanh, càng báo động mạnh hơn về tính bền vững của sự phát triển, mất dần tính văn hóa, phai nhạt cốt cách dân tộc, tha hóa đạo đức của con người.

Đối với người cách mạng, Hồ Chí Minh quan niệm rằng: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”². Khi khẳng định và thực hành quan điểm đạo đức là nền tảng căn bản của người cách mạng, Hồ Chí Minh đã trở thành người đi tiên phong trong cuộc cách mạng về đạo đức và chính Người chiến sĩ văn hoá đạo đức trong hiện thực cuộc sống.

2. Chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Thấm đượm lòng nhân ái*

Việt Nam là dân tộc có một điểm nổi trội là trọng nghĩa tình, trong văn hóa ứng xử luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu là tình người, một dân tộc “lấy đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

chí nhân để thay cường bạo”. Đầu những năm 20 của thế kỉ XX, trong số đầu của báo *Le Paria* (*Người cùng khổ*), Hồ Chí Minh đã đề cập đến việc giải phóng con người và nhất quán quan điểm đó cho đến *Di chúc*, Người căn dặn Đảng về những công việc cần làm sau khi đã đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, trong đó “đầu tiên là công việc đối với con người”. Người yêu cầu: giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội - giai cấp để đi đến mục tiêu cuối cùng là giải phóng con người. Lòng nhân ái Hồ Chí Minh trước hết dành cho những người bị áp bức, bóc lột, những “người cùng khổ”. Quan điểm của Hồ Chí Minh về lòng nhân ái vượt qua giới hạn biên giới quốc gia. Theo Hồ Chí Minh, trên thế giới này cũng chỉ có hai giống người: người bị áp bức và người đi áp bức. Tình thương yêu, quý trọng con người của Hồ Chí Minh không dừng ở lời nói, mà được thể hiện bằng hành động trong cuộc sống. Không dừng lại ở việc tố cáo đế quốc, thực dân, phong kiến phản động, Hồ Chí Minh còn luôn chăm lo đến việc tổ chức, tập hợp lực lượng nhân dân vùng lên đấu tranh. Hồ Chí Minh rất chú trọng phát triển con người, không dừng lại ở mục tiêu giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến, mà còn hướng đến nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho con người. Hồ Chí Minh quan niệm, nếu nước đã được độc lập mà dân cứ chết đói, chết rét thì độc lập chẳng có nghĩa lý gì; dân chỉ biết giá trị của tự do, độc lập khi được ăn no, mặc ấm. Như vậy, Hồ Chí Minh đã đề cập đến những vấn đề tối thiểu và cơ bản nhất của con người: sống có chất lượng về vật chất và tinh thần thì con người mới được phát triển toàn diện. Ngày nay, những điều này phù hợp với cách tính về chỉ số phát triển con người (HDI) của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) – kết hợp các chỉ số cơ bản về y tế, giáo dục, tuổi thọ, mức sống. Đó là yêu cầu đạt được sự đầy đủ ở mức cơ bản nhất về vật chất.

- Trung với nước, hiếu với dân

Trong Nho giáo, “trung - hiếu” là trung với vua, hiếu với cha mẹ. Đây là nguyên tắc cơ bản trong chế độ phong kiến Việt Nam.

Hồ Chí Minh mượn khái niệm của Nho giáo, nhưng mở rộng ra với nội dung hoàn toàn mới, đó là “trung với nước”, “hiếu” không chỉ với cha mẹ, mà còn “hiếu” với dân.

Hồ Chí Minh cho rằng, người cách mạng phải đặt quyền lợi của Tổ quốc lên trên hết và trước hết. Trong cả cuộc đời hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh đặt chữ “trung” lên hàng đầu. Trong *Di chúc*, khi đề cập đến việc riêng, Người nhắn nhủ: “Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”³. Hối hận thì không, nhưng tiếc thì có. Người tiếc là không được phục vụ cách mạng lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Đó là sự tiếc nuối của bậc “đại nhân, đại trí, đại dũng”!

Hiếu với dân là nội dung rất cơ bản trong quan niệm của Hồ Chí Minh ở cấp phạm trù chính thể “Trung với nước hiếu với dân”, trong đó, có “hiếu” với cha mẹ, và nói rộng ra là tình anh em, họ hàng. Hồ Chí Minh cho rằng, dân là những người yêu nước, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, dân tộc, giàu nghèo, gái trai..., là “đồng bào” (có nguồn gốc sinh ra trong một bào thai). Gần dân, hiếu dân, vì dân là quan điểm đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh - đó là biểu hiện phẩm chất “hiếu” với dân của Hồ Chí Minh. “Hiếu” với dân ở Hồ Chí Minh là coi cán bộ, đảng viên là người lãnh đạo đồng thời là người đày tớ của nhân dân.

Hệ quả của vị trí và vai trò cầm quyền của Đảng đã chế định một thực tế là tuyệt đại đa số những người *có chức, có quyền* là đảng viên cộng sản, do đó, dễ có nguy cơ làm cho đảng viên có chức, có quyền xa dân, hách dịch, cửa quyền đối với dân. Sự “cầm quyền” của Đảng lẽ ra phải được nhận thức và phải được thực thi theo cách: cái *quyền* của Đảng là từ dân giao cho, ủy thác cho Đảng. Tuy nhiên, trên thực tế, điều này không phải lúc nào cũng được nhận thức và được thực thi theo nghĩa như vậy.

Trong suốt những năm giữ cương vị Chủ tịch Đảng và Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn

ý thức và sử dụng quyền lực sao cho ích quốc, lợi dân. Hồ Chí Minh thường nói đến vị trí, mối quan hệ của người cán bộ, đảng viên đối với dân, đặt người cán bộ vào vị trí vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân. Tại buổi Lễ ra mắt Đảng Lao động Việt Nam, ngày 3/3/1951, Hồ Chí Minh còn khẳng định, Đảng “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa... của nhân dân”⁴.

Chữ “hiếu” của Nho giáo coi quan hệ cha – con (phụ tử) là người con nhất nhất phải phục tùng cha đến mức cực đoan là “Phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu”, (nghĩa là, cha bắt con chết thì con phải chết mới được coi là hiếu, nếu không thì không có hiếu với cha). Đối với quan hệ huynh đệ (anh em), Nho giáo đề cao chữ “thuận”, nhưng trong cuộc sống, chữ “thuận” phải tuân thủ nguyên tắc “quyền huynh thế phụ” (Nghĩa là người anh thay cha bắt người em phải theo). Trong quan hệ bằng hữu (bạn bè), Nho giáo đề cao chữ “tín” (tin tưởng) nhưng thực tế của xã hội phong kiến đi theo nguyên tắc bất bình đẳng do mức độ mạnh – yếu, giàu – nghèo, sang – hèn, chức vụ cao – thấp,...).

Hồ Chí Minh đề cập chữ “hiếu” rộng hơn và tích cực hơn so với chữ “hiếu” của Nho giáo. Chữ “hiếu” của Hồ Chí Minh không chỉ là hiếu với dân, mà còn “hiếu” với cha mẹ và rộng ra là tình anh em, họ hàng. Người cộng sản cũng như bao người khác, có tình cảm, tình nghĩa, có cuộc sống gia đình bình thường. Có khác chăng là nếu cách mạng cần thì họ sẵn sàng hi sinh lợi ích riêng để phục vụ Tổ quốc, biết ứng xử mối quan hệ gia đình trong mối quan hệ chung với Tổ quốc.

- **Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư**

Đề cập vấn đề cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nói đến mối quan hệ tự mình đối với bản thân mình, gắn với chủ thể của con người, nó bộc lộ hằng ngày, hằng giờ. Đức tính này đòi hỏi mỗi người phải tự mình phải làm chủ mọi hành vi của mình. Hồ Chí Minh biểu đạt quan điểm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư gồm **những nội dung chủ yếu** sau:

Cần: Cần là cần cù, siêng năng, chăm chỉ

trong mọi công việc. Cần là kiên trì, bền bỉ, dẻo dai trong mọi công việc; Cần còn là tăng năng suất lao động, là làm việc có hiệu quả.

Kiệm: Kiệm trước hết là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí. Tiết kiệm không phải là hà tiện.

Liêm: Liêm là liêm khiết, là không tham lam, là trong sạch, người mà không liêm thì không bằng con vật, do đó, liêm chính là thước đo tính người.

Chính: Chính có nghĩa là thẳng thắn, là không tà, là việc gì mà tốt thì dù nhỏ cũng cố làm, việc gì mà xấu thì dù nhỏ cũng cố tránh. Muốn chính thì phải có công tâm, chớ đem của công dùng vào việc tư, chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán; mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc, chớ vì bà con bầu bạn, mà kéo vào chức nọ, chức kia, chớ vì sự mất địa vị mà đim những kẻ có tài năng hơn mình; chớ lên mặt làm quan cách mạng.

Chí công vô tư: Đạo đức của người cách mạng trái ngược với chủ nghĩa cá nhân nên Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân như là “bệnh mẹ”, đẻ ra hàng loạt các căn bệnh khác. Hồ Chí Minh cho rằng, có chí công vô tư thì lòng dạ mới trong sáng, đầu óc mới sáng suốt để chăm làm những việc ích quốc lợi dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁵.

Hồ Chí Minh kể “tội” chủ nghĩa cá nhân nhiều nhất, mạnh nhất là ở bài viết với bút danh Trần Lực đăng ở Tạp chí Học tập, số 12 /1958. Trong bài viết đó, Hồ Chí Minh cho rằng, tiến lên CNXH ở nước ta có ba loại kẻ địch:

1. Chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh gọi đó là kẻ địch nguy hiểm;
2. Thói quen và truyền thống lạc hậu, Hồ Chí Minh gọi là kẻ địch to;
3. Chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh gọi

đó là bạn đồng minh của hai loại kẻ địch trên. Người còn cho rằng, vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân, nó là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt, nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc.

Tuy nhiên, chống chủ nghĩa cá nhân chứ không phải là không chú ý đến cá nhân. Hồ Chí Minh rất tôn trọng cá nhân con người và cho rằng, không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ XHCN... Vì vậy, Người nêu ra quan điểm rất rõ ràng “ đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích cá nhân”. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

- Tinh thần quốc tế trong sáng

Đó là tinh thần quốc tế “tứ hải giai huynh đệ”. Ngược dòng thời gian thì chúng ta thấy, Hồ Chí Minh đã có tư tưởng đổi mới, canh tân đất nước từ sớm. Hồ Chí Minh quan niệm rằng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, nước Việt Nam là một quốc gia bình quyền và bình đẳng với tất cả các nước trên thế giới.

Đạo đức cách mạng, là phải chống tư tưởng dân tộc hẹp hòi cũng như tư tưởng nước lớn. Về vấn đề này, ngay trong dịp đến thăm nước Pháp năm 1946, với tư cách là thượng khách, Hồ Chí Minh đã kết hợp cả văn hóa Khổng giáo phương Đông và triết lý văn hóa phương Tây để bày tỏ quan điểm: “Sự thành thực và sự tin cậy lẫn nhau sẽ san phẳng được hết thảy những trở ngại. Chúng ta chẳng đã ruồng bỏ được cái chủ nghĩa đế quốc xâm lược và cái chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi không còn thích hợp với thế giới hiện tại đây ư? Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần. Triết lý đạo Khổng, và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” (nghĩa là, *Điều mà mình không muốn thì đừng làm cho người khác* - tác giả chú giải). Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới (tức Hội nghị Fontainebleau - tác giả) sẽ đi tới những kết

quả tốt đẹp”⁶.

Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tình nghĩa láng giềng. Tình cảm, trách nhiệm quốc tế với quyền lợi của dân tộc quện chặt vào nhau. Những người yêu nước Việt Nam và Lào ít ai là không nhớ đến những vần thơ của Hồ Chí Minh: *Thương nhau mấy núi cũng trèo/ Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua/ Việt – Lào hai nước chúng ta/ Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long*

3. Kết luận

Sự nghiệp đổi mới của Việt Nam đã trải qua chặng đường hơn 30 năm trên nền tảng và kim chỉ nam của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần quý báu của Đảng và dân tộc ta. Hệ thống quan điểm về đạo đức là sự đúc rút thông qua quá trình hoạt động cách mạng của Người và đã được thực tế kiểm nghiệm chứng minh. Có thể nói rằng, bất kể một người Việt Nam yêu nước chân chính nào cũng muốn cảm thụ, học tập và hành động theo những quan điểm đó của Người. Vì vậy, hơn lúc nào hết việc tìm hiểu và nhận thức sâu sắc các quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức để vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn hiện nay là yêu cầu, nhiệm vụ mang tính cấp bách và lâu dài. Nhận thức sâu sắc điều này, Nghị quyết lần thứ XII của Đảng cũng với những nghị quyết sau Đại hội, đặc biệt là Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về *đẩy lùi và ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* đã thể hiện rất rõ nội dung này □

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.5, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.292 - 293

^{2,3 và 5} Hồ Chí Minh, *Sổ*, t.15, tr.601, 623 và 672

⁴ Hồ Chí Minh, *Sổ*, t.7, tr.50

⁶ Hồ Chí Minh, *Sổ*, t.4, tr.304